



# 飛達田徑會

## 飛達田徑嘉年華 2019

### 男子 M50 - 100米 (決賽)

名次	組別	NAME	姓名	賽員編號	成績	備註
1	2 - 1		罗旭明	652	11.78"	
2	1 - 3	LAM TSUN FAT		527	12.48"	
3	1 - 4	LAM GALEN		538	12.75"	
4	2 - 6	WANG JIAN		531	12.77"	
5	1 - 2	KANG KWOK KEUNG DEREK		533	12.79"	
6	1 - 1	WONG LEI PO		548	13.16"	
7	2 - 5	WONG CHEONG TAI TAIDY	黃昌泰	544	13.74"	
8	2 - 2	SO TAK KING		540	13.89"	
9	2 - 8	KOO HEUNG SHING, PETER	顧向聖	522	13.98"	
10	1 - 8	HO CHI KUEN	何智權	536	14.07"	
11	2 - 7	WONG WILLIE	黃澤賢	535	14.31"	14.306"
12	2 - 3	YIU KARO	姚啟鏘	528	14.31"	14.308"
	2 - 4		陈京忠	545	DNS	
	1 - 5	CHAN ALVIN	陳文遠	546	DNS	
	1 - 6	NG WAI KEE, THOMAS	吳偉基	523	DNS	



# 飛達田徑會

## 飛達田徑嘉年華 2019

### 男子 M50 - 400米 (決賽)

名次	組別	NAME	姓名	賽員編號	成績	備註
1	1 - 8	WANG JIAN		531	1' 00.60"	
2	1 - 3	WONG LEI PO		548	1' 04.37"	
3	1 - 2	CHAN CHUN KWOK MONTE	陳俊國	564	1' 05.39"	
4	1 - 4	SO TAK KING		540	1' 06.54"	
5	1 - 5	NG WAI KEE, THOMAS	吳偉基	523	1' 10.69"	
	1 - 7	CHAN ALVIN	陳文遠	546	DNS	
	1 - 6	LAM TSUN FAT		527	DNS	



# 飛達田徑會

## 飛達田徑嘉年華 2019

### 男子 M50 - 4X100米 (決賽)

名次	組別	NAME	姓名	賽員編號	成績	備註
1	1 - 8	SCAA M50 TEAM A			48.37"	
2	1 - 5	SCAA M50 TEAM B			50.78"	
3	1 - 7	華南虎隊 5 岁组4x100米接力			52.10"	
4	1 - 3	LSCAC M50			52.59"	
5	1 - 6	LSCAC-M50_B			54.93"	



# 飛達田徑會

## 飛達田徑嘉年華 2019

### 男子 M50 - 推鉛球 (決賽)

名次	組別	NAME	姓名	賽員編號	成績	備註
1	1 - 4	HI CHI CHEUNG	何志翔	525	8.80 m.	
2	1 - 3	KOO HEUNG SHING, PETER	顧向聖	522	7.90 m.	
	1 - 2	CHEUNG CHI HUNG	張志雄	532	DNS	
	1 - 5	HUANG MARK	黃嘉為	537	DNS	
	1 - 6	LEE RAYMOND	李國偉	529	DNS	
	1 - 1	WONG ALBERT	黃浩文	543	DNS	



# 飛達田徑會

## 飛達田徑嘉年華 2019

### 男子 M50 - 異程接力 (1-2-3-4) (決賽)

名次	組別	NAME	姓名	賽員編號	成績	備註
1	1 - 4	LSCAC - Team A			2' 26.83"	
2	1 - 6	飛華人			2' 30.87"	
3	1 - 3	LSCAC - Team B			2' 40.46"	
	1 - 7	華南虎隊 5 岁组4x1 0米接力			DNS	
	1 - 5	SCAA ADVENTURER			DQ	



# 飛達田徑會

## 飛達田徑嘉年華 2019

### 男子 M50 - 黃金一哩 (決賽)

名次	組別	NAME	姓名	賽員編號	成績	備註
1	1 - 7	LAW WAI KEI	羅偉基	539	5' 24.86"	
2	1 - 4	WONG MARK	王大鈞	524	6' 25.25"	
3	1 - 3	NG WAI KEE, THOMAS	吳偉基	523	7' 20.49"	
	1 - 1	CHEUNG CHI HUNG	張志雄	532	DNS	
	1 - 12	HUNG FAN KEE FREDERICK	孔繁基	526	DNS	



# 飛達田徑會

## 飛達田徑嘉年華 2019

### 男子 M50 - 跳遠 (決賽)

名次	組別	NAME	姓名	賽員編號	成績	備註
1	1 - 4	WONG CHEONG TAI TAIDY	黃昌泰	544	4.43 m.	
2	1 - 2	SUN RAY	辛一鳴	541	4.34 m.	
3	1 - 1	WONG LEI PO		548	3.93 m.	
	1 - 5	CHAN ALVIN	陳文遠	546	DNS	